

QUY ĐỊNH
BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Sau khi tập hợp ý kiến góp ý điều chỉnh, bổ sung vào Quy định Bộ quy tắc ứng xử của trường THPT Ngô Quyền từ năm học 2022-2023 trong phiên họp HĐ ngày 05/3/2026;

Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Quyền ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử năm học 2025-2026 của trường THPT Ngô Quyền kể từ ngày 16/03/2026.

Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định Bộ Quy tắc ứng xử của trường THPT Ngô Quyền đã được thông qua trong buổi họp hội đồng trường THPT Ngô Quyền ngày 05/3/2026;
2. Bộ Quy tắc ứng xử này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến trường THPT Ngô Quyền.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của trường THPT Ngô Quyền

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên của trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời và hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong trường THPT Ngô Quyền;
2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực và tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của trường THPT Ngô Quyền

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc;
2. Thể hiện các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực, thấu hiểu và chia sẻ trong các mối quan hệ của mỗi thành viên trong trường THPT Ngô Quyền đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình;
3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người đứng đầu trường THPT Ngô Quyền;

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc thù nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đặc trưng văn hóa vùng miền;
5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử đã được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận mọi thành viên trong trường THPT Ngô Quyền.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý trường THPT Ngô Quyền

1. **Ứng xử với học sinh:** Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe, động viên và khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành học sinh; không quan hệ yêu đương, đi ăn uống, đi chơi với HS đang học tại trường;
2. **Ứng xử với giáo viên, nhân viên:** Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; sống hòa đồng, thân thiện, sẵn sàng tư vấn, hợp tác, chia sẻ khó khăn; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm, phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm, đổ lỗi hoặc che giấu vi phạm;

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, thân thiện; sẵn sàng hỗ trợ, tư vấn, hợp tác và chia sẻ. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà; không vụ lợi tình cảm, kinh tế của CMHS khi con họ còn đang học tại trường;

4. Ứng xử với khách đến trường THPT Ngô Quyền: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực, hỗ trợ kịp thời khi cần thiết. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, giải quyết việc nhanh chóng, khoa học, chính xác; lắng nghe và tiếp thu ý kiến phản hồi của khách để nâng cao hiệu quả công việc, uy tín của bản thân và nhà trường.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Quy tắc ứng xử chung

1.1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

1.3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

1.4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

1.5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

1.6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

2. Ứng xử với học sinh:

2.1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2.2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

2.3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

2.4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

3. Ứng xử với cán bộ quản lý:

3.1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp.

3.3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

4. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên:

4.1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

4.2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

4.3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

5. Ứng xử với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ:

5.1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

5.2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

5.3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

5.4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

6. Ứng xử với cộng đồng:

6.1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

6.2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

6.3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

6.4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực. Không yêu đương, đi ăn uống, đi chơi với HS khi đang học tại trường;

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ; chấp hành nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi;

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện, chia sẻ. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm;

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Trách nhiệm, thân thiện, vui vẻ; nhiệt tình hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, kiến nghị (nếu có). Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh trường THPT Ngô Quyền

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực. Chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà trường. Tôn trọng và thực hiện tốt nội quy

học sinh. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực với người khác;

2. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm; không bịa đặt, lôi kéo bè phái, gây mất đoàn kết; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương và trách nhiệm.

4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, thân thiện, lễ phép.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực. Quản lý con ngoài thời gian ở trường, đặc biệt chú ý về thời gian tự học, giúp việc nhà và trách nhiệm với cộng đồng ở khu dân cư; góp phần cùng nhà trường GD con trở thành công dân tốt, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Phối hợp kịp thời với bộ phận quản lý học sinh của nhà trường và giáo viên chủ nhiệm để quản lý, tư vấn, giáo dục con đặc biệt là khi con mắc lỗi.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường THPT Ngô Quyền

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực;

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không bạo lực, xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của trường THPT Ngô Quyền

1. Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD - ĐT quy định về Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo. Hiệu trưởng trường THPT Ngô Quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử gồm 3 chương, 12 điều tại trường THPT Ngô Quyền;

2. Bộ Quy tắc ứng xử của trường THPT Ngô Quyền được công khai trên trang thông tin điện tử, niêm yết trên bảng tin của trường THPT Ngô Quyền; đồng thời được thường xuyên tuyên truyền, quán triệt trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan;

3. Lãnh đạo trường, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, nghiệp vụ có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện Bộ quy tắc ứng xử này đến toàn thể GV, nhân viên. GVCN và Đoàn trường phổ biến đến CMHS và HS toàn trường. Trong quá trình thực hiện có sự đánh giá, sửa đổi, bổ sung để ngày càng hoàn thiện;

4. Thực hiện định kỳ công tác tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử của trường THPT Ngô Quyền với cấp quản lý trực tiếp theo quy định. Có khen thưởng, kỷ luật theo quy định tại phụ lục 1; 2 và 3 kèm theo Thỏa ước lao động tập thể trường THPT Ngô Quyền đối với các cá nhân, tập thể trong quá trình triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy định Bộ quy tắc ứng xử trường THPT Ngô Quyền –Sửa đổi lần 2 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/03/2026;

2. Các quy định trước đây trái với Quy định Bộ quy tắc ứng xử này đều được bãi bỏ kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành;

3. Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và khách đến trường THPT Ngô Quyền chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

*** Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Như khoản 3 điều 12;
- Website, bảng tin của trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phan Trọng Nghĩa

